|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  |
| **PHẦN LỊCH SỬ** | | | | | | | | |
| **1** | CHƯƠNG 6: CHÂU Á TỪ NỬA SAU TK XIX ĐẾN ĐẦU TK XX | Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu | 2TN |  |  |  | 5%  0,5đ |
| **2** | CHƯƠNG 7: VIỆT NAM TỪ TK XIX ĐẾN ĐẦU TK XX | Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX | 1TN |  |  |  | 45%  4,5đ |
| Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 | 1TN |  |  |  |  |
|  |  | Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 | 2TN | 1TL | 1TLa | 1TLb |  |
| Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 | 2TN |  |  |  |  |
| Tỉ lệ % | | | 20% | 15% | 10% | 5% | 50% |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 202**  **Môn: Lịch sử và Địa lí Lớp 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì II) | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | 2TN |  |  |  | |  |  |  |  | 0,5 điểm  5% |
| 2 | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM  ( 7 tiết) | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | 2TN\* |  |  |  | |  | 1/2TL |  | 1/2TL | 2 điểm  20% |
| 3 | Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG  ( 3 tiết) | - Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam. | 3 TN |  |  | 1TL\* | |  |  |  |  | 2,5 điểm  25% |
| - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam. | 1TN\* |  |  | 1TL\* | |  |  |  |  |
| - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | 1TN\* |  |  | 1TL\* | |  |  |  |  |  |
| ***Số câu*** | | | ***8 TN*** | | ***1 TL*** | | | ***1/2TL*** | | ***1/2TL*** | | ***10*** |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | | ***5%*** | | ***50%*** |
| **Tổng hợp chung** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | | **10%** | | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Lịch sử và Địa lí Lớp 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **PHẦN LỊCH SỬ** | | | | | | | |
| **1** | CHƯƠNG 6: CHÂU Á TỪ NỬA SAU TK XIX ĐẾN ĐẦU TK XX | Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu | **Nhận biết**  - Biết được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  - Biết được nội dung, ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nguyên nhân, ý nghĩa của CM Tân Hợi 1911.  **Vận dụng**  Đánh giá được ảnh hưởng của cuộc DTMT ở Nhật đến các nước châu Á và Việt Nam.  **Vận dụng cao:**  Đánh giá vai trò của Tôn Trung Sơn đối với CM Tân Hợi. | 2TN  1TN\* |  |  |  |
| **2** | CHƯƠNG 7: VIỆT NAM TỪ TK XIX ĐẾN ĐẦU TK XX | Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | **Nhận biết:**  - Biết được những nét chính về kinh tế, xã hội Việt Nam nửa đầu TK XIX.  - Biết được văn hóa Việt Nam nửa đầu TK XIX.  - Biết được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.  **Thông hiểu**  - Hiểu được tác động của văn hóa đến LS triều Nguyễn.  - Hiểu được vì sao các cuộc KN nổ ra ở đầu TK XIX.  **Vận dung:**  Đưa ra các giải pháp bảo vệ chủ quyền biển đảo.  **Vận dụng cao:**  Đánh giá vai trò của quần đảo Hoàng Sa và đảo Trường Sa đối với việc bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc hiện nay. | 1TN  2TN\* |  |  |  |
| Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 | **Nhận biết:**  - Biết được quá trình chống TD Pháp của nhân dân ta từ năm 1858- 1884.  - Biết được bối cảnh, nội dung của những đề nghị cải cách nửa sau TK XIX.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được vì sao TD Pháp chọn Đà Nẵng là điểm mở đầu cho quá trình xâm lược Việt Nam.  - Hiểu được vì sao TD Pháp sau 10 năm mới tấn công ra Bắc Kì lần 2.  - Hiểu được những hạn chế của những đề nghị cải cách.  **Vận dụng:**  - Đánh giá trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc ký với Pháp bản Hiệp ước Nhâm Tuất.  **Vận dụng cao:**  - Đánh giá trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước  Vận dụng kiến thức để liên hệ các cuộc cải cách cùng thời trong khu vực. | 1TN |  |  |  |
|  |  | Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 | **Nhận biết:**  - Biết được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong PT Cần Vương.  - Biết được 1 số sự kiện chính của cuộc KN Yên Thế  **Thông hiểu**  - Giải thích được tại sao cuộc KN Hương Khê là cuộc KN tiêu biểu trong PT Cần Vương.  - Hiểu được tại sao cuộc KN Yên Thế tồn tại trong thời gian dài  **Vận dụng**  - So sánh cuộc KN Yên Thế với PT Cần Vương  **Vận dụng cao:**  - Đánh giá được vai trò của các lãnh đạo PT Cần Vương, Yên Thế.  - Từ thất bại PT Cần Vương và cuộc KN Yên Thế hãy rút ra bài học cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay | 2TN | 1TL\* | 1TLa | 1TLb |
|  |  | Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 | Nhận biết:  - Biết được 1 số chính sách khai thác thuộc địa của TD Pháp ở Việt Nam.  - Biết trình bày hoạt động yêu nước của PBC, PCT.  Thông hiểu:  - Hiểu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa đến kinh tế, xã hội Việt Nam.  Vận dụng  - So sánh xu hướng cứu nước của hai ông.  Vận dụng cao  - Vận dụng kiến thức thể hiện thái độ của HS trước cuộc khai thác thuộc địa của TD Pháp. | 2TN |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 40 | 30 | 20 | 10 |

**PHẦN MÔN ĐỊA LÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/ Bài học** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì II) | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. | 2 TN |  |  |  |
| 2 | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM  ( 7 tiết) | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | **Nhận biết**  – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  **Thông hiểu**  – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  **- Vận dụng cao**: Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo. | 4TN | 1TL\* | 1TLa | 1TLb |
| 3 | Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG  ( 3 tiết) | - Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam.  - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.  - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | **- Nhận biết:**  - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên.  **- Thông hiểu:** Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | 2TN\*  2TN\* | 1TL\* |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu  TNKQ | 1 câu TL | 1/2 câu TL | 1/2 câu TL |
| ***Tỉ lệ %***  ***Tỉ lệ chung*** | | |  | ***20***  ***40*** | ***15***  ***30*** | ***10***  ***20*** | ***5***  ***10*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ 8**  **Thời gian: 60 phút**  **(Không kể thời gian giao đề)** |

**I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)** Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.

1. PHẦN LỊCH SỬ: (2 điểm)

**Câu 1. Năm 1802, được sự ủng hộ của ai mà Nguyễn Ánh đã đánh bại triều Tây Sơn?**

A. Nhân dân miền Nam B. Nhân dân cả nước

C. Quan lại D. Địa chủ ở Gia Định

**Câu 2. Việc nhượng cho Anh vùng đất Hồng Kông của chính quyền Mãn Thanh nằm trong:**

A.Hiệp ước Nam Kinh B. Hiệp ước Bắc Kinh

C. Hoà ước Biển Đông D. Hoà ước Quảng Tây

**Câu 3.** **Ai là người cho cắm cờ xác nhận chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?**

A. Vua Gia Long C. Vua Minh Mạng

B. Vua Nguyễn Ánh D. Vua Quang Tự

**Câu 4. Thực dân Pháp lấy cớ gì để đưa quân xâm lược Việt Nam?**

A.Thương nhân Pháp bị vu khống khi buôn bán ở Việt Nam.

B.Triều đình Nguyễn tàn ác, không cho dân chúng tự do, dân chủ.

C.Bảo vệ đạo Gia-tô (Công giáo)

D.Tất cả các đáp án trên.

**Câu 5. Chiến thuật nào được sử dụng trong khởi nghĩa Bãi Sậy?**

A.Du kích B.Đánh trực diện

C.Loạn tiễn D.Mua chuộc đối phương

**Câu 6.** **Đâu là 1 trong những nguyên nhân khiến Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp?**

A. Tinh thần yêu nước bất khuất của dân tộc

B. Sự đầu hàng của nhân dân

C. Thiếu quyết tâm kháng chiến của nhân dân

D. Thái độ thiếu quyết tâm kháng chiến của nhà Nguyễn

**Câu 7. Sau khi căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam bằng quân sự, từ năm 1897 đến năm 1914, thực dân Pháp đã:**

A.Tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở nước ta

B.Tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở nước ta

C.Tiến hành sáp nhập nước ta vào khối Liên hiệp Pháp

D.Tiến hành phi quân sự hoá ở nước ta để tập trung cho kinh tế.

**Câu 8.Cụm quần thể Di tích Cố đô Huế là nơi lưu giữ nhiều dấu ấn đặc sắc của vương triều?**

A. Triều Lê B. Triều Lý C. Triều Mạc D. Triều Nguyễn

1. PHẦN ĐỊA LÍ:( 2 điểm)

**Câu 1:** **Nhóm đất nào chiếm diện tích nhỏ nhất nước ta?**

1. Nhóm đất mùn núi cao. B.Nhóm đất phù sa.

C. Nhóm đất phèn, đất mặn. D.Nhóm đất Feralit.

**Câu 2**: **Để giảm thiểu tình trạng thoái hóa đất cần có biện pháp nào?**

1. Bảo vệ rừng và trồng rừng. B. Duy trì nguồn nước ngọt thường xuyên

C. Bổ sung các chất hữu cơ cho đất. D. Tất cả các biện pháp trên.

**Câu 3: Trong vùng biển Việt Nam có hai vịnh biển quan trọng là:**

A.Vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ B. Vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ

C. Vịnh Hoàng Sa và vịnh Hạ Long D. Vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh

**Câu 4: Nhiệt độ trung bình năm của nước biển tầng mặt khoảng**

A.20ºC. B. 21ºC. C. 23ºC. D. 25ºC

**Câu 5. Dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở**

 A. Các đồng bằng B. Bắc Trung Bộ C. Việt Bắc D. Thềm lục địa

**Câu 6: Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất**

1. nhiệt đới gió mùa. B. ôn đới gió mùa.

C. cận nhiệt gió mùa D. cận xích đạo.

**Câu 7. Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:**

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

C. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm luc địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

D. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

**Câu 8**: **Khó khăn lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta là:**

1. Có nhiều thiên tai như bão.

B. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

C. Hiện tượng nước biển dâng.

D. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

**II. TỰ LUẬN ( 6,0 điểm)**

A. PHẦN LỊCH SỬ: (3 điểm)

**Câu 1*.*** *(1,5 điểm)*

Bằng kiến thức lịch sử đã học hãy giải thích: cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương ?

**Câu 2** *(1,5 điểm):***Bằng sự hiểu biết của em về phong trào chống Pháp trong những năm 1885- 1896, em hãy:**

a, (1,0đ) Lập bảng so sánh khởi nghĩa nông dân Yên Thế với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (lãnh đạo, mục đích, phương thức đấu tranh, tính chất)?

b.(0,5đ) Hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay từ sự thất bại của phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế?

B. PHẦN ĐỊA LÍ:( 3 điểm)

**Câu 1: *(2,0 điểm)***

a.Trình bày đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam.

b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo?

**Câu 2: *(1,0 điểm)***

Biển đảo có những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế của nước ta?

----- Hết---

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Lịch sử và Địa lí Lớp 8** |

1. **TRẮC NGHIỆM (4 điểm)** Mỗi câu đúng 0,25 điểm
2. PHẦN LỊCH SỬ: (2 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | D | A | C | C | A | D | A | D |

B. PHẦN ĐỊA LÍ:( 2 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | D | A | C | D | A | C | B |

**II. TỰ LUẬN ( 6,0 điểm)**

A. PHẦN LỊCH SỬ: (3 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1.**  (1,5 điểm). | ***\* Nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương là vì:***       + Thời gian kéo dài nhất 10 năm (1885 -1896).       + Địa bàn hoạt động rộng lớn khắp 4 tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình       + Nghĩa quân được tổ chức chặt chẽ, chia thành 15 thứ quân.      + Nghĩa quân chế tạo được súng trường( súng 1874); Phương thức tác chiến:tiến hành chiến tranh du kích nhưng hình thức phong phú, linh hoạt... | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2.**  (1,5 điểm). | **a. Sự khác nhau giữa phong trào Cần Vương và Yên Thế**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Phong trào Cần Vương** | **Khởi nghĩa Yên Thế** | | 1.Mục đích: | Chống Pháp để giành lại độc lập đồng thời khôi phục lại chế độ phong kiến | Nhằm chống lại chính sách bình định của Pháp, muốn xây dựng cuộc sống bình đẳng và bảo vệ bản thân | | 2.Thời gian tồn tại- Địa bàn hoạt động | Được diễn ra từ năm 1885 – 1896, kéo dài trong 10 năm ở thời kì Pháp bình định Việt Nam  Ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ | Diễn ra từ năm 1884 – 1913, kéo dài tận 30 năm, trong cả thời kì Pháp bình định và tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất  Diễn ra trên một địa phương nhỏ hẹp phía tây bắc tỉnh Bắc Giang | | 3. Lực lượng lãnh đạo/tham gia: | Các sĩ phu văn thân yêu nước.  Gồm nhiều tầng lớp, trong đó có thể kể đến văn thân, sĩ phu, nông dân | Nông dân | | 4.Phương thức/Tính chất: | Khởi nghĩa vũ trang  Phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng phong kiến. | Cũng là khởi nghĩa vũ trang nhưng có giai đoạn hòa hoãn, có giai đoạn tác chiến  Phong trào nông dân mang tính tự phát | | 1,0  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
|  | **b. Bài học rút ra cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay:**  - Cần hiểu rõ được tình hình quốc tế và trong nước để đưa ra chiến lược phát triển kinh tế đất nước phồn thịnh, tạo tiềm lực cho việc bảo vệ tổ quốc…  - Phát huy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết của các tầng lớn nhân dân, cọi trọng yếu tố sức dân, phát huy nội lực dân tộc… | *0,25*  *0,25* |

B. PHẦN ĐỊA LÍ:( 3 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  ( 2,0 điểm) | **a.Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam:** |  |
| - Môi trường biển đảo là một bộ phận trong môi trường sống của con người nói chung, bao gồm các yếu tố tự nhiên ( bờ biển, đáy biển, nước biển, đa dạng sinh học biển...) và các yếu tố nhân tạo ( các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất,...) | 0,25 |
| - Môi trường biển đảo có những điểm khác biệt với môi trường trên đất liền:  + Môi trường biển không chia cắt được. Vì vậy khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và cả các đảo xung quanh.  + Môi trường đảo do có sự biệt lập với đất liền, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn so với đất liền.  **b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo:**  - Tuyên truyền bảo vệ môi trường biển đảo.  - Không vứt rác bừa bãi.  - Thu gom rác ... | 0,25  0,5  0,5  0,5 |
| **2**  ( 1,0 điểm) | **\*Biển đảo có những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế của nước ta:**  **+ Thuận lợi:**  - Tài nguyên biển( sinh vật, khoáng sản..) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển...  - Vị trí gần tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông dọc bờ biển có nhiều vũng vịnh để xây dựng các hải cảng nước sâu.  -> điều kiện để phát triển giao thông vận tải biển, cửa ngõ để VN giao thương với thị trường quốc tế.  - Bãi biển đẹp, nước biển ấm, nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển ven biển và trên các đảo.  -> thuận lợi phát triển du lịch biển, đảo.  **+ Khó khăn**: Vùng biển nhiệt đới nước ta nhiều thiên tai, đặc biệt là bão.  - Những năm gần đây biến đổi khí hậu( sạt lở đất, nước biển dâng)  -> gây khó khăn cho phát triển kinh tế biển đảo.  - Cơ sở hạ tầng chưa đầy đủ, chưa đồng bộ không tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của biển đảo. | 0.25  0,25  0.25  0.25 |

---- Hết ----